TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mau.
2. Bà Cù Thị Như Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn S (tên gọi khác: Vi Đức S), sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đức L và bà Ma Thị M (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị Mai H (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay - Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Vũ Văn T, chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Mạnh C, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/02/2020, Hạt kiểm lâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát hiện diện tích rừng bị hủy hoại tại lô 4aa, 3a37, 3aa84 khoảnh 1, tiểu khu 1705 thuộc tổ dân phố N, phường Q, thành phố G do Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa quản lý. Sau đó, Hạt kiểm lâm đã chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa để điều tra. Quá trình điều tra đã xác định được Vi Văn S là người hủy hoại diện tích rừng trên, cụ thể như sau:

Đầu năm 2018, S quen biết với anh Lê Mạnh C, sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Anh C có thửa đất rẫy diện tích khoảng 1,7 ha gần nhà của S tại tiểu khu 1705 thuộc phường Quảng Thành (cách khoảng 1km); nguồn gốc đất này của một người tên P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được Nhà nước giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ. Do P nợ tiền anh C nên đã giao đất lại cho anh C để quản lý, sử dụng. Đến đầu năm 2019 anh C thuê S trông coi, phát dọn cỏ trên diện tích đất rẫy của mình, đổi lại S được canh tác, thu hoạch toàn bộ hoa màu và cây trồng trên đất trong vụ mùa năm 2019. Khoảng tháng 12 năm 2019 anh Cường tiếp tục thuê S trông coi, phát dọn cỏ và trồng thêm cây điều trên diện tích đất 1,7 ha đất của anh C trong năm 2020.

Tiếp giáp với rẫy của anh C có diện tích đất rừng trồng cây keo lai do Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa quản lý. Trong khi làm rẫy cho anh C, S có ý định chặt hạ cây keo lai này để lấn chiếm đất rừng, nên đã chuẩn bị 01 cưa tay và 01 con dao để cưa hạ cây keo. Để không bị người dân và cơ quan chức năng phát hiện, S không cắt cho thân cây đổ hẳn mà chỉ cắt ngang vị trí thân, cách mặt đất từ 50cm đến 80cm, cắt sâu 1/2 đến 2/3 thân cây, để khi gió to tất cả các cây gãy đổ đè lên nhau. Đồng thời, S còn liên tục đổi vị trí cắt hạ cây, không cắt hạ một lúc nhiều cây ở cùng một khu vực. S thực hiện hành vi dùng cưa tay bằng kim loại cắt hạ cây keo lai từ 06 giờ 00 phút đến 07 giờ 00 phút hàng ngày và chia thành 02 đợt: Đợt 1 vào khoảng tháng 12/2019 diễn ra trong 03 ngày liên tiếp; đợt 2 vào tháng 01/2020 đến giữa tháng 02/2020.

Ngày 25/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Vi Văn S tự sử dụng cưa tay để diễn, mô tả lại hành vi cưa cây keo, quá trình thực nghiệm thể hiện hành vi của S phù hợp với lời khai. Đồng thời, Cơ quan điều tra cho Vi Văn S tự chỉ các điểm mốc, vị trí để xác định diện tích rừng mà S đã hủy hoại và ghi nhận lại tọa độ các điểm mốc mà S đã chỉ, cụ thể như sau: Tọa độ số 1: 414927-1338373; Tọa độ số 2: 414977-1338319; Tọa độ số 3: 414928-1338296; Tọa độ số 4: 414885-1338232; Tọa độ số 5: 414867-1338192; Tọa độ số 6: 414748-1338223; Tọa độ số 7: 414867-1338306. Ngày 27/8/2020, Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa có công văn số 47/CV-BQL xác định vị trí, tọa độ mà Vi Đức S đã xác nhận như trên thuộc lô 4aa, 3a37,

3aa84 khoảnh 1, tiểu khu 1705, trùng khớp với vị trí, diện tích rừng bị hủy hoại tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/3/2020.

Hậu quả: Toàn bộ diện tích 13.190m^2 rừng cây keo lai trồng từ năm 2015 bị hủy hoại hoàn toàn.

Ngày 06/5/2020, Giám định viên tư pháp Đỗ Ngọc T thuộc Hạt kiểm lâm thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Về diện tích rừng bị hủy hoại: 13.190m^2.

- Trạng thái rừng: Rừng trồng.

- Về loại rừng: Khu vực rừng bị cưa hạ thuộc lô 4aa, 3a37, 3aa84 khoảnh 1, tiểu khu 1705, được quy hoạch là rừng phòng hộ.

- Về mức độ thiệt hại về rừng: 100%.

- Trữ lượng gỗ bình quân/ha: 126m^3/ha.

- Trữ lượng gỗ bị thiệt hại: 126 x 100% x 1,319ha = 166,194m^3.

Diện tích rừng 13.190m^2 là rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 1705 theo Quyết định số: 2195/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Giá trị của 166,194m^3 gỗ cây keo lai là 365.626.800 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dao kích thước 28cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, có vỏ bọc bằng gỗ dài 18cm, rộng 4,5cm;

- 02 chai nhựa đã qua sử dụng gồm: 01 chai dung tích 1,5 lít dán nhãn mác Pepsi màu xanh; 01 chai dung tích 1,5 lít màu xanh, không có nhãn mác.

- Đối với chiếc cưa tay bằng kim loại, Vi Văn S sử dụng để thực hiện hành vi phá rừng trong vụ án trên, S khai sau khi thực hiện xong hành vi cưa hạ cây keo lai S đã để quên ở diện tích đất rẫy của anh Lê Mạnh C, sau đó không tìm lại được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy được chiếc cưa này.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa yêu cầu bị cáo Vi Văn S bồi thường thiệt hại về rừng theo quy định của pháp luật. Hiện nay, bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại Bản Cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Vi Văn S về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

c khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật H nh sự, xử phạt bị c áo Vi Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm t ù.

Về xử l ý vật chứng: Đề nghị Hội đồng x ét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật H nh sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng h nh sự, tuy ên tịch, thu ti êu hủy 01 con dao v à 02 chai nhựa (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ng ày 09/12/2020 giữa C ông an th ành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk N ông v à Chi cục Thi h ành án d ân sự th ành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk N ông) do kh ông c ó gi á trị sử dụng. Đối với chiếc cưa tay bằng kim loại, Vi Văn S sử dụng để thực hiện h ành vi ph á rừng trong vụ án, S khai sau khi thực hiện xong h ành vi cưa hạ c ây keo lai S đã để qu ên ở diện tích đất rẫy của anh L ê Mạnh C, sau đó kh ông t ìm lại được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến h ành lập bi ên bản truy t ìm vật chứng nhưng không tìm thấy được chiếc cưa này, nên không đề nghị xử l ý.

Về tr ách nhiệm d ân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật D ân sự, buộc bị c áo phải bồi thường khắc phục hậu quả cho nhà nước số tiền 365.626.800 đồng.

Đối với anh L ê Mạnh C, quá trình điều tra, anh C chỉ thừa nhận thu ê bị c áo tr ông coi, canh t ác tr ên diện tích đất rẫy của anh C, kh ông thu ê bị cáo cưa hạ, hủy hoại diện t ích rừng c ây keo n ói tr ên. Ngo ài lời khai của bị c áo th ì kh ông c ó t ài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đề cập xử l ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ v ào c ác t ài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, x ét hỏi, tranh luận tại phi ên t òa, Hội đồng x ét xử nhận định như sau:

[1] Về h ành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C ông an th ành phố Gia Nghĩa, Điều tra vi ên, Viện kiểm s át nh ân d ân th ành phố Gia Nghĩa, Kiểm s át viên trong quá trình điều tra, tuy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tr ình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng h nh sự. Quá trình điều tra v à tại phi ên t òa, bị c áo kh ông c ó ý kiến hoặc khiếu nại về h ành vi, quyết định của Cơ quan tiến h ành tố tụng, người tiến h ành tố tụng. Do đó, các h ành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến h ành tố tụng, người tiến h ành tố tụng đ ã thực hiện đều hợp ph áp.

[2] Lời khai của bị c áo tại phiên tòa ph ù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người l àm chứng v à c ác chứng cứ, t ài liệu c ó trong hồ sơ vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án v à đã được thẩm tra tại phi ên t òa. Do đó, Hội đồng x ét xử c ó đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 12 năm 2019 đến giữa th áng 02 năm 2020, tại l ô 4aa, 3a37, 3aa84 khoảnh 1, tiểu khu 1705 thuộc tổ d ân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk N ông, với mục đích phá rừng để lấn chiếm đất, Vi Văn S đã sử dụng cưa tay bằng kim loại hủy hoại diện t ích 13.190m^2 rừng ph òng hộ do Ban Quản l ý rừng ph òng hộ Gia Nghĩa quản lý, g ây thiệt hại 166,194m^3 gỗ c ây keo lai trị giá 365.626.800đ (ba trăm sáu mươi lăm triệu s áu trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Như vậy, bị c áo Vi Văn S đã phạm tội *"Hủy hoại rừng",* tội phạm v à h nh phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật H nh sự.

Điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c) Rừng phòng hộ có diện tích 10.000 mét vuông trở lên;

...".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và hệ sinh thái tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp gây ra lũ lụt, xói mòn đất, bị pháp luật hình sự nghiêm cấm. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật. Do đó, xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện tại không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao và 02 chai nhựa (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ngày 09/12/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 46,

điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc cưa tay bằng kim loại, Vi Văn S sử dụng để thực hiện hành vi phá rừng trong vụ án, S khai sau khi thực hiện xong hành vi cưa hạ cây keo lai S đã để quên ở diện tích đất rẫy của anh Lê Mạnh C, sau đó không tìm lại được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy được chiếc cưa này, nên không đề cập xử lý.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vi Văn S gây thiệt hại 166,194m^3 gỗ cây keo lai trị giá 365.626.800 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 365.626.800 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Vi Văn S về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại là phù hợp, nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, quan điểm xử lý về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Vi Văn S tại phiên tòa là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm hại đến diện tích rừng thuộc loại rừng phòng hộ, vốn là loại rừng được đặc biệt coi trọng; sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại. Mặt khác, hiện nay tình trạng đốt, phá rừng tại địa phương xảy ra ngày càng nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp với nhiều hình thức, mức độ khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Vi Văn S mức hình phạt đủ nghiêm và cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[10] Đối với anh Lê Mạnh C, quá trình điều tra, anh C chỉ thừa nhận thuê bị cáo Vi Văn S trông coi, canh tác trên diện tích 1,7 ha đất rẫy của anh C, không thuê bị cáo cưa hạ, hủy hoại diện tích rừng cây keo nói trên. Ngoài lời khai của bị cáo S thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đề cập xử lý.

[11] Về án phí

Bị cáo Vi Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.281.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật H ình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng h ình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật D ân sự; c ác điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ng ày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án ph í, lệ ph í Tòa án.

1. Tuy ên bố: Bị c áo Vi Văn S (t ên gọi khác: Vi Đức S) phạm tội *"Hủy hoại rừng*".

Xử phạt bị c áo Vi Văn S **09** (chín) năm t ù, thời hạn chấp h ành h ình phạt t ù t ính từ ng ày bị bắt tạm giữ, tạm giam ng ày 24/8/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị c áo Vi Văn S phải nộp sung ngân sách nhà nước số tiền 365.626.800đ (ba trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi sáu ngh ìn t ám trăm đồng).

Kể từ ng ày bản án, quyết định c ó hiệu lực ph áp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi h ành án) hoặc kể từ ng ày có đơn yêu cầu thi h ành án của người được thi hành án (đối với c ác khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi h ành án xong tất cả c ác khoản tiền, h àng th áng b ên phải thi h ành án c òn phải chịu khoản tiền l ãi của số tiền c òn phải thi h ành án theo mức l ãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật D ân sự.

3. Về xử l ý vật chứng:

Tịch thu, ti êu hủy: 01 con dao v à 02 chai nhựa (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ng ày 09/12/2020 giữa C ông an th ành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk N ông v à Chi cục Thi h ành án d ân sự th ành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk N ông).

4. Về án ph í: Buộc bị c áo Vi Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án ph í h ình sự sơ thẩm v à 18.281.000đ (mười t ám triệu hai trăm tám mươi mốt ngh ìn đồng) án ph í d ân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kh áng c áo:

Bị c áo c ó quyền kh áng c áo bản án trong thời hạn 15 ng ày, kể từ ng ày tuy ên án.

Nguyên đơn dân sự c ó quyền kh áng c áo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ng ày, t ính từ ng ày nhận được bản án hoặc bản án được ni êm yết theo quy định của ph áp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi h ành án d ân sự thì người được thi h ành án d ân sự, người phải thi h ành án d ân sự c ó quyền thỏa thuận thi h ành, quyền y êu cầu thi h ành án, tự nguyện thi h ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 v à 9 Luật thi h ành án d ân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi h ành án d ân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu